

Lời Ca

(Trích từ tài liệu Ca Trường Năm Thứ II, của cố Nhạc sư Hải-Linh)

Tiếng Việt và nhạc Đơn điệu Tiếng Việt Nam và nhạc Đa âm

Song song với việc tìm hiểu âm nhạc, người trình tấu còn phải nghiên cứu kỹ Lời ca để biết được cho mình một bộ mặt xứng hợp lúc đóng vai trung gian để chuyển đạt ý tưởng của người sáng tác sang thính gia.

Trường hợp Lời ca là ngoại ngữ, Ca Trường phải cắt nghĩa cho Ca Đoàn hiểu ít là ý chính của nó. Cũng nên nhớ là nhiều bài đọc lời ca không, thì nhạt nhẽo vô vị thế nào, nhưng khi đi với âm nhạc lại rất hợp, vì thế không nên đánh giá Lời ca riêng rẽ không có phần nhạc.

Những thứ ngôn ngữ có những đặc điểm đi sát với một loại nhạc, như La-văn đi với Nhạc Bình Ca, Việt văn đi với Nhạc Ngũ Âm, vv... Đó là những sáng tác thực thụ, diễn tả được hết ý, trong đó phần âm nhạc và Lời ca đi sát với nhau như hình với bóng, bổ túc lẫn nhau, khác hẳn với loại nhạc "quần quần tây, áo áo ta" (có ý nói việc đặt Lời ca vào Nhạc Ngoại Quốc), nghe nhiều khi rất gượng ép và nhạt đời.

Riêng trường hợp Tiếng Việt Nam có những nét riêng biệt, nhất là 5 dấu, ảnh hưởng rất nhiều đến lối viết nhạc từ đơn điệu đến Đa âm, đa điệu. Ca Trường cũng cần phải biết.

I. Tiếng Việt và Nhạc Đơn Điệu

Tiếng Việt thuộc loại một vần, có năm dấu nhưng sáu giọng vì chữ không dấu cũng có một giọng, như: "ai?"

Trên nguyên tắc, mỗi chữ có thể đổi dấu 5 lần. Mỗi lần đổi dấu là đổi hẳn ý nghĩa.

Chính vì có năm dấu, mà một câu tiếng Việt nói giọng thường, nghe đã như một câu nhạc thô sơ, chỉ cần một bàn tay khéo léo tô điểm, có thể trở thành một câu hát mỹ thuật. Nhưng cũng chính vì mỗi lần đổi dấu là đổi hẳn ý nghĩa, mà nhiều sóng gió đã xảy ra trong lãnh vực sáng tác cũng như trình tấu, nên người sáng tác, Ca Trường và Ca Đoàn nên biết nắm tắt mấy điểm sau đây để đề phòng:

1. Dấu đơn, dấu kép

Quan sát Dân Ca Việt Nam, loại Nhạc Ngũ Âm đi sát với tiếng Việt, thì thấy 5 dấu trong tiếng Việt Nam có thể phân làm 2 loại: dấu đơn và dấu kép.

a. Không dấu, dấu sắc và dấu huyền gọi là dấu đơn, vì chỉ cần một nốt nhạc thôi, thì chữ mang dấu đơn đã có thể hát rõ ràng.



b. Dấu nặng, dấu ngã và dấu hỏi, gọi là dấu kép, vì thường phải có từ 2 nốt nhạc trở lên, thì chữ mang dấu kép mới hoàn toàn rõ ràng khi hát, như câu nhạc sau đây:



Trong 3 dấu kép, dấu hỏi thường được xử dụng "kép" cẩn thận hơn cả, nhảy từ quãng 2 đến quãng 7. Hai nốt nhạc càng nhảy xa, chữ có dấu hỏi càng rõ, như chữ "hảo" và chữ "lẽ" trong câu nhạc trên.

Trong mấy Sáng Tác mới, tác giả không để ý tới tính chất "kép" của dấu hỏi, nên nhiều người vừa giọng cười vừa hát như sau:



hay vừa hát vừa thấy nổi gai ốc người lên như:



Ngược lại, dấu hỏi đã được trang hoàng cẩn thận trong một số Sáng Tác khác; nên khi hát nghe rất rõ:

Cho vờ lờ cả muốn ngàn (là) tình đầu.
 Anh tiếc công anh theo đuổi cô nàng theo đuổi cô

Hay chữ "nức nở" trong bài "Đêm Tàn Bến Ngự" của Dương Thiệu Tước được trang hoàng rất khéo.

2. Cao Độ của 5 dấu trong Tổng Hợp

Khi lấy riêng ra để so sánh, thì 5 dấu có cao độ khác nhau như: Dấu sắc cao hơn không dấu và dấu huyền. Tuy nhiên, cao độ không có vị trí cố định trong một âm giai, như:

Hát lên nào. Hát lên nào. Hát lên nào. Hát lên nào.

Cả 4 vị trí đều rõ ràng và trùng đòi hỏi cao độ của mỗi dấu, mặc dầu ở 4 vị trí khác nhau trong âm giai Fa.

Trái lại; trong mấy loại đơn sơ như: Đọc vè, hát nói, ngâm lễ, đọc kinh, chỉ dùng có 2 hoặc 3 âm thanh của âm giai hoặc hệ thống âm thanh, thì các dấu thường được chọn cao độ nhất định để thống nhất việc đạo, như:

Tôi là dân thiếu thốn Xin Vua Lời đất xuống ơn kéo tôi hư đi i
 mất. Tôi là tôi tá khốn nạn xin Chúa nhân từ...

Nhưng trong Bài hát thực thụ, nhiều khi cao độ của các dấu xô dịch vị trí rất xa, như:

Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời, Chúa

sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa.

So sánh mấy chữ gạch dưới có cùng một dấu mà cao độ khác nhau. Trong tổng hợp câu nhạc, các chữ đó hát lên nghe rõ ràng cả, tại sao?

Là vì các chữ đó nối kết với nhau tính theo từng Tiết Tấu đơn hoặc Tiết tấu kép.

Đêm đông – lạnh lẽo – Chúa sinh ra đời – Chúa sinh ra đời – Nằm trong hang đá – Nơi máng lừa.

Nói tóm: Người sáng tác không những phải phân biệt dấu đơn dấu kép để viết cho đúng đòi hỏi của mỗi loại dấu, mà còn phải biết phối hiệp các dấu của Lời ca theo bước đi của Tiết Tấu nữa.

Trường hợp gặp phải những sáng tác có sự sơ suất về những điểm trên, thì dù Ca Đoàn có nhiều thiện chí đề thông cảm đến đâu cũng khó mà cứu vãn được.

II. Tiếng Việt Nam và Nhạc Đa Âm

Tiếng Việt vất vèo với 5 dấu cao thấp rất xứng hợp với nhạc đơn điệu, nhất là những đơn điệu ngũ âm như các bài Dân Ca Quan Họ, với những tiếng hát luyến láy rung rinh ngâm bện vào mỗi chữ. Loại này, nhiều người muốn nghe nó "trần trụi" một mình, sợ ghép đàn vào sẽ làm loãNg và thoát kệch hoá những cái ngân nga sâu kín của lời thơ giọng hát.

Tuy nhiên, từ khi có dịp được tiếp xúc với Nhạc Tây Phương, người Việt Nam cũng đã tìm đủ cách đưa nhạc Việt từ bậc Đơn điệu lên bậc Đa âm bằng cách áp dụng mấy lối viết sau đây:

1. Lối viết hai bè song song:

Vì sự bó buộc của các dấu tiếng Việt, khi có hai bè thì lên phải lên cả, xuống phải xuống cả. Vì thế, lối viết 2 bè song song xứng hợp hơn cả. Nhưng thay vì đi song song quãng 4 quãng 5 như lối viết Organum thế kỷ X, ngày nay 2 bè đi song song các quãng 3, 5, 6 nên tạm gọi là lối viết Organum Tân Thời.

Thời kỳ đầu, loại Organum Tân Thời này phổ biến rất mạnh và nghe cũng rất chóng quen tai. Đến nay mọi người đã quan quá độ nhiều khi tác giả chỉ cần viết cho bè trên, còn bè dưới

"anh em" tự tháo vát lấy, chẳng có gì khó khăn, như:



Lấy Mẹ là ngôi sao sáng soi lối cho con lúc vượt biển thế gian

Khi hát loại 2 bè này, Ca Trưởng không nên dành bè trên cho tiếng Nữ, bè dưới cho tiếng Nam, kéo hai bè cách xa nhau quá, mà mỗi loại tiếng nên chia 2 bè. Chia như thế hát lên sẽ thành 4 bè, hai bè Nam sẽ họa lại hai bè Nữ một bát độ, tương tự như lối viết Organum kép thời xưa.

Lối viết này tuy nghe có vẻ đồ sộ giàu có hơn viết một bè, nhưng vì người viết đã khai thác quá nhiều mà người nghe đã quá quen tai, trở ra tầm thường dần dần... nên đó đây có chiều hướng muốn thoát khỏi khuôn sáo các bè đi song song, nhưng tức thì tác giả gặp ngay phải sự khó khăn khác: Tiếng Việt bị đổi dấu và đổi nghĩa như:



Vì Người sáng tác bao nhiêu lã kỳ công.

Viết như thế, chắc tác giả cũng thấy sượng cái tay, mà người nghe cũng cảm thấy "thay đổi không khí", nhưng khôn nổi người hát lại phải "lãnh đủ", tức là phải hy sinh hát lên những lời xét ra chẳng có nghĩa gì cả !

Cũng có tác giả áp dụng lối viết bán trang hoàng để có cơ hội giảm bớt nước đi song song của hai bè, như:



Trời mây mưa xuống Bành nười Thiên Thần
Để cho muôn dân mừng vui.

hoặc là viết:



Tiếng non sông

Cho đến nay, nhiều Tác giả đã cố công tiến từ lối viết 2 bè đơn sơ trên đây lên bậc Đa âm thực thụ với lối viết Hoà âm.

2. Lối viết Hoà âm:

Lối viết Hoà âm là lối viết cho 4 hoặc 3 bè hợp ca. Thường bè trên cùng là nhạc điệu hoặc bè chủ chốt. Lối viết này đề cao sự cấu kết các Hợp âm sao cho vang chứ không để ý nhiều tới từng bè, nên cũng gọi là "Lối viết hàng dọc" (Ecriture verticale)

Vì các bè cùng đọc một Lời ca, nên nghe được rõ ràng, rất xứng hợp với mức độ thưởng thức của đại chúng. Tượng trưng cho lối viết hàng dọc này là những bài Chorals. Khởi đầu thường chỉ là những đơn điệu, sau mới được Hoà âm cho 4 bè Hợp ca, nên cũng gọi là "Lối viết Chorals", với những nét đặc trưng sau đây:

- Những bản Chorals thường có cấu trúc câu phương gẫn gọn.
- Nhạc điệu chính thường ở bè trên cùng (soprano)
- Cuối mỗi chi nhạc thường có dấu lưu (fermata)
- Các bè Hợp ca cùng đọc rập ràng 1 Lời ca, nên nghe rõ và có tính cách đại chúng hơn loại Motet.

J.S. Bach được coi là Thần tượng của loại Chorals với hơn kém 400 bài Hoà âm rất tài tình. Ông còn năng áp dụng lối viết này trong những tác phẩm lớn (Sự thương Khó Chúa Giêsu theo Thánh Mát Thêu và Gioan), chen kẽ với những bài viết theo lối Motet. Ngày nay, những bài bản viết theo tinh thần chorals còn thịnh hành trong các Giáo đường đạo Tin Lành.

Đây là lối viết Hợp ca tương đối dễ dàng, người Á Châu năng xử dụng với những ngôn ngữ không có độ lên cao xuống thấp như bài sau đây bằng Pháp văn:

The image shows a musical score for a four-part vocal harmony. It consists of two systems of staves. Each system has a soprano line (top) and a bass line (bottom). The key signature is one sharp (F#), and the time signature is 4/4. The lyrics are in French and are written below the notes. The first system of staves contains the lyrics: "Je crois en Toi mon Dieu, Je crois en Toi". The second system of staves contains the lyrics: "l'ombre voilée des yeux. Mais j'ai la Foi". The music is written in a simple, homophonic style, typical of chorals.

Nhưng thoát khi cầm bút viết lối Hoà âm này với Lời ca tiếng Việt, tức thì người viết thấy tê liệt cái tay vì phải đương đầu với:

- Sự bó buộc lên xuống của 5 dấu tiếng Việt.
- Những đòi hỏi chuyên động khác nhau của các bè Hòa âm khi cấu kết với nhau.

Làm thế nào dung hoà được đòi hỏi của tiếng Việt và Hòa âm không phải là chuyện dễ, như:

The image shows two staves of musical notation. The top staff is in treble clef and the bottom staff is in bass clef. The music is in 2/4 time. The lyrics are in Vietnamese. The top staff lyrics are: "Trần gian Thiên Quốc cùng chung tâm hồn. Mừng". The bottom staff lyrics are: "Con Thiên Chúa phục sinh khai hoạn." The notation includes various notes, rests, and accidentals, illustrating the challenges of integrating Vietnamese lyrics with Western-style harmony.

Quan sát từng bè của câu nhạc trên, người ta thấy người viết đã thất bại trong sứ mạng dung hoà tiếng Việt và Hoà âm. Vì đầu mỗi tội là mỗi bên có những đòi hỏi khác nhau quá như mặt trời mặt trăng không thể dung hoà được, nên người viết đã buộc lòng "đẹp" đòi hỏi của tiếng Việt ra một bên, mà kết quả là:

- Chỉ còn một bè trên cùng theo đúng đòi hỏi lên xuống của tiếng Việt. Chắc những người hát bè này sẽ sung sướng hát lên với tất cả linh hồn và xác của con người biết suy luận, vì ý thức được mình đang hát cái gì. Và như vậy, chỉ có bè này xứng đáng gọi là "bè của loài người".
- Ba bè dưới, vì không còn theo đúng đòi hỏi của tiếng Việt nữa, nên đã đổi ý nghĩa hoặc chẳng có nghĩa. Những ai hát 3 bè này, vì cũng là người, nếu ý thức rõ rệt là mình phải hy sinh cho "chính nghĩa" Hòa âm, và nhiệm vụ chỉ là trang hoàng cho "anh em" bè trên, trong vai cảnh vệ đứng giàn hàng hoặc là búp-bê treo làm cảnh, nên cũng đành gượng hát gượng cười cho qua.
- Người điều khiển thường chỉ nương theo bè trên cùng mà đánh nhịp cho vuông vắn, ít khi dám mạo hiểm hát theo 3 bè dưới vì nó rất khó thuộc.

F. J. Haydn

The image shows a single staff of musical notation in treble clef, 2/4 time, by F. J. Haydn. The lyrics are: "Tung tăng vui mừng hòa ca." The notation includes various notes and rests, illustrating a specific musical style.

- Trước tình trạng nhất bên trọng nhất bên khinh này, người viết cũng như người trình

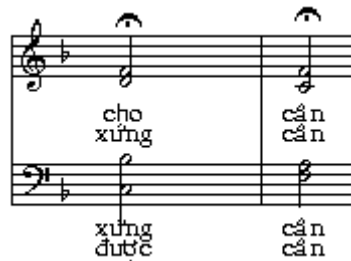
tấu, chẳng có ai lương tâm được yên ổn cả.

Bị lương tâm cắn rứt miết, người Sáng tác cũng đã cố công tìm ra nhiều cách để giải quyết tình trạng bế tắc trên.

- a. Cho các bè dưới ngâm miệng âm, hoặc đọc các chữ âm: A – Ô – U. Như thế chỉ là bắt chước nhạc khí, chỉ nên dùng cho thay đổi màu sắc.
- b. Hoặc chỉ viết 3 bè để giảm thiểu số bè búp-bê. Nhưng viết 3 bè nghe còm và không đầy đặn được như 4 bè.
- c. Hoặc làm Lời ca khác cho một bè đọc như:



- d. Hoặc chỉ đôi 1 vài chữ để cứu vãn những cái lộ liễu quá như:



Khi đọc các chữ khác nhau, như 2 thí dụ trên, người hát cảm thấy "dễ chịu" hơn nhưng lại khó thực hiện được sự phối hiệp Hoà âm.

Tuy tất cả những cố gắng trên đều hợp lý, nhưng vẫn chưa phải là lối viết lý tưởng cho tiếng Việt Nam. Cho đến nay những người đã từng cầm bút viết, đều nhận thấy tiếng Việt trong tình trạng đơn điệu thì rất vất vả và dễ thương, nhưng lại rất cứng đầu đến độ phức tạp trong tình trạng đa âm. Phải áp dụng một thứ Hoà âm nào đó cho phép các bè lên thì lên cả, xuống thì xuống cả mới mong trị được, còn lối Hoà âm cổ điển 4 bè thì xem ra rất ít duyên nợ với thứ tiếng bẩm sinh ra đã có khuynh hướng "ở vậy" này.

Biết như thế, nên người Việt cũng đã bỏ dần mộng ước học Hoà âm cổ điển để viết nhạc Hợp ca Việt nam hoặc để Hoà âm cho đơn điệu thành 4 bè Hợp ca.

Khó thì ai cũng chịu là khó, tuy nhiên không phải là không có thể được. Nếu biết cách mà nương chiều thì rồi cũng êm cả. Nhưng đó là chương trình khảo sát của Ca Trưởng năm thứ III.